

Sử dụng tiết kiệm vật tư thiết bị khoa học

NGUYỄN VINH TUẤN

I. TÌNH HÌNH

TRONG thời gian qua, Nhà nước đã giành một số vốn nhất định để trang bị cho các hoạt động KHKT. Số trang thiết bị này đã bước đầu phát huy tác dụng trong công tác điều tra nghiên cứu thí nghiệm kiểm định, kiểm nghiệm phục vụ sản xuất, chiến đấu và đào tạo cán bộ KHKT. Những thiết bị này thường có độ chính xác, độ nhạy và độ tin cậy cao (đối với thiết bị) hóa chất thì có độ tinh khiết cao. Vì vậy giá thành thường cao. Dụng cụ thiết bị thì tương đối đa dạng, nhiều chủng loại (trên 66 nghìn thiết bị dụng cụ với tổng giá trị trên 200 triệu đồng). Cho đến nay phần lớn phải nhập của nước ngoài.

Tình trạng chung hiện nay là nhiều thiết bị dụng cụ bị hư hỏng, không có phụ tùng thay thế sửa chữa (bình quân các loại chiếm từ 30 - 40%). Máy móc dụng cụ nhập về thiếu đồng bộ, lại phân tán, tản mạn.

Công tác bảo hành, bảo dưỡng kỹ thuật mới làm được ở phạm vi rất hạn chế. Nhiều hình thức dịch vụ chưa được tổ chức thực hiện như vấn đề tổ chức cho thuê, mua bán thiết bị đã qua sử dụng.

Nhiều thiết bị dụng cụ chưa được sử dụng hợp lý, hiệu quả sử dụng còn thấp (mới có 30% tổng số thiết bị được sử dụng tương đối tốt, với mức bình quân 4 giờ/ngày) nhất là đối với các thiết bị đắt tiền, có công suất và giá trị sử dụng lớn thì mức độ sử dụng còn lãng phí hơn; trên 34% thiết bị loại này không được khai thác sử dụng và đang có nhu cầu sửa chữa; 40% thiếu điều kiện, lắp đặt tối thiểu... trong khi nhu cầu sử dụng đang đòi hỏi rất lớn. Thiết bị đo lường kiểm định trong sản xuất chỉ đáp ứng khoảng 30% nhu cầu. Nói chung, tình trạng phổ biến hiện nay là các cơ quan làm công tác nghiên cứu thí nghiệm KHKT của ta rất thiếu thốn vật tư thiết bị.

II. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ BIỆN PHÁP

Trong thời gian tới, những phương hướng và biện pháp nhằm khắc phục tình trạng thiếu vật tư thiết bị này là:

1. **Đẩy mạnh sản xuất trong nước vật tư thiết bị khoa học là con đường cơ bản để tiến lên chủ động từng bước đáp ứng nhu cầu của các hoạt động khoa học kỹ thuật tiết kiệm ngoại tệ, mở rộng mặt hàng, tận dụng lao động nguyên nhiên liệu và thiết bị trong nước.**

Ngày 14-8-1978, Nhà nước đã ban hành chỉ thị số 412TTg nhằm động viên và thúc đẩy việc sản xuất vật tư thiết bị khoa học ở trong nước tại tất cả các khu vực nghiên cứu thiết kế chế tạo. Chỉ tính riêng trong 3 năm 1979 - 1980 - 1981 (thời gian sau khi có chỉ thị 412TTg) do bước đầu thúc đẩy được việc sản xuất vật tư thiết bị khoa học ở trong nước, chúng ta đã sản xuất được số lượng vật tư thiết bị khoa học với tổng giá trị là: 22.939.000 đ.

Dự kiến trong kế hoạch 5 năm 1981 - 1985, nếu vấn đề tổ chức sản xuất trong nước được các cơ quan hữu quan quan tâm đúng mức và đẩy mạnh hơn thì tổng giá trị cũng như chủng loại mặt hàng vật tư thiết bị khoa học sản xuất trong nước sẽ được tăng lên và mở rộng đáng kể.

Cần cố gắng đến mức tối đa tận dụng nguyên vật liệu, phụ tùng, linh kiện sẵn có ở trong nước đồng thời có kế hoạch giải quyết tốt việc đảm bảo nguyên liệu, linh kiện, phụ tùng thật cần thiết mà ta còn cần phải nhập của nước ngoài để phục vụ cho việc đẩy mạnh sản xuất trong nước.

Trên cơ sở vận dụng và phát huy khả năng của các cơ sở sản xuất hiện có, đồng thời kết hợp với việc đầu tư trang bị bổ sung và xây dựng mới một số cơ sở để nhanh chóng hình

thành mạng lưới các cơ sở sản xuất vật tư thiết bị khoa học trong cả nước.

2. Tăng cường công tác quản lý sử dụng bảo quản vật tư thiết bị khoa học và tổ chức khai thác tận dụng khả năng của các thiết bị hiện có và sẽ có, đặc biệt là đối với những thiết bị đắt tiền, có công suất và giá trị sử dụng lớn thông qua các biện pháp sau đây:

Trước hết cần tăng cường công tác quản lý vật tư thiết bị khoa học ở tất cả các cấp kế hoạch từ trung ương đến các cơ sở, từ khâu lên kế hoạch dự trữ mua sắm, cân đối, xét duyệt kế hoạch, tổ chức sử dụng, bảo quản, tổ chức kiểm tra, sửa chữa, hiệu chỉnh bảo hành, bảo dưỡng thiết bị v.v....

Xây dựng và ban hành các quy định của Nhà nước trong việc tổ chức quản lý sử dụng và bảo quản thiết bị khoa học. Xây dựng quy chế quản lý sử dụng ngoại tệ dành cho mua sắm vật tư thiết bị khoa học.

Đối với những thiết bị quý hiếm nhất thiết cần xúc tiến ngay việc xây dựng những bản lý lịch, nội dung sử dụng cho từng loại thiết bị.

Quy định trách nhiệm vật chất đối với những sai phạm do thiếu tinh thần trách nhiệm gây ra các hư hỏng thiết bị.

Đồng thời cần triển khai tổ chức thực hiện các hình thức sử dụng hợp lý thiết bị, cũng như các hoạt động dịch vụ khác bao gồm:

Tổ chức các trung tâm và điểm phối hợp sử dụng thiết bị.

Tổ chức các trạm cho thuê thiết bị

Tổ chức mua bán lại thiết bị đã qua sử dụng
Củng cố và phát triển thêm một số cơ sở bảo hành và bảo dưỡng kỹ thuật thiết bị khoa học của các nước trước hết là Liên Xô, Cộng hòa dân chủ Đức, Hungari.

Tăng cường xây dựng mạng lưới các cơ sở sửa chữa thiết bị khoa học trong cả nước v.v....

3. Đề nghị Nhà nước và các cơ quan có liên quan nghiên cứu ban hành các chế độ, chính sách hợp lý và kịp thời để khuyến khích công tác tổ chức sử dụng, sửa chữa và sản xuất vật tư thiết bị khoa học như chính sách giá cả, chế độ khen thưởng, chế độ thanh toán tiền mặt, chế độ kiểm nhiệm, chế độ bồi dưỡng độc hại...

Đơn vị nghiên cứu...

(Tiếp theo trang 26)

các đề tài nghiên cứu tiến hành ăn khớp nhau, tránh được trùng lặp, kết quả thu được có thể bổ sung tham khảo cho nhau, tránh được sự phân tán và kéo dài thiếu sự hợp đồng thống nhất của các tổ chức trước đây.

Nghiên cứu sâu một chủ đề mang tính chuyên sâu cao lại biết hợp tác nghiên cứu chủ động có chọn lựa nên đã tập trung được các chuyên gia của các ngành khác phục vụ nghiên cứu cho các đề tài đạt chất lượng cao. Tổ chức nghiên cứu gọn nhẹ, tất cả cán bộ đều có khả năng làm nghiên cứu, kết hợp được giữa giảng dạy và nghiên cứu nên chủ động được chương trình nghiên cứu của mình.

— Xét riêng về cách tổ chức nghiên cứu của đơn vị SK5 có những mặt tốt là: kế hoạch nghiên cứu vạch ra được toàn diện, biện pháp thực hiện cụ thể, các đề tài thực hiện ăn khớp nhau, được đồng đạo cán bộ khoa học các ngành, viện, trường đại học tham gia tích cực. Biết đưa nhanh những kết quả nghiên cứu vào ứng dụng và mang lại nguồn thu nhập nhằm có tiền đề mở rộng nghiên cứu, đề cải thiện đời sống cho cán bộ một cách thích đáng tạo thêm tinh thần hăng say nghiên cứu ở vùng núi cao hay cả những ngày nghỉ. Biết bồi dưỡng và đào tạo cán bộ tích cực nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu cho lâu dài.